

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 163/2023/DS-PT

Ngày 08-5-2023

V/v tranh chấp về quyền sử dụng đất,  
yêu cầu huỷ giấy chứng nhận quyền sử  
dụng đất

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Kim Nga

*Các Thẩm phán:*

Bà Trịnh Thị Phúc

Ông Đặng Văn Nhữn

**- Thư ký phiên tòa:** ông Nguyễn Thành Nam – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Thuý Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 74/2023/TLPT-DS ngày 20 tháng 3 năm 2023 về việc: “Tranh chấp về quyền sử dụng đất và yêu cầu huỷ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2023/DS-ST ngày 05 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Bến L bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 114/2023/QĐ-PT ngày 14 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Trần Thị L1, sinh năm 1971;

Địa chỉ: số 94, Ấp Z, xã Thanh P, huyện Bến L, tỉnh Long An.

**- Bị đơn:** Bà Bùi Thị Thanh K, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Ấp Z, xã Thanh P, huyện Bến L, tỉnh Long An.

*Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bị đơn:*

1. Ông Phan Quang M, sinh năm 1977;

Địa chỉ: số 1054/40 đường Cách Mạng Tháng T, Phường X, quận Tân B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ: số 13 đường Nguyễn Hữu T, khu phố D, thị trấn Bến L, huyện Bến L, tỉnh Long An.

2. Ông Trương Quang V, sinh năm 1977;

Địa chỉ: số 110 Lô C, Chung cư Khu công nghiệp phường Sơn K, quận Tân P1, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Được uỷ quyền theo văn bản uỷ quyền ngày 21/5/2022).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Huỳnh Tấn D, sinh năm 1972;

Địa chỉ: số 94, Ấp Z, xã Thanh P, huyện Bến L, tỉnh Long An.

2. Ông Trần Minh T, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Ấp Z, xã Thanh P, huyện Bến L, tỉnh Long An.

3. Ủy ban nhân dân huyện Bến L, tỉnh Long An.

Địa chỉ trụ sở: số 213 Quốc lộ 1A, thị trấn Bến L, huyện Bến L, tỉnh Long An.

*Người đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân huyện Bến L:* ông Trần Văn T, Chủ tịch.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn Bà Bùi Thị Thanh K

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện ghi ngày 06/01/2022 và các lời khai trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án cấp sơ thẩm, nguyên đơn Bà Trần Thị L1 trình bày:*

Vào năm 2007, bà có nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của bà Bùi Thị H (là cô ruột của Bà Bùi Thị Thanh K) tại một phần thửa đất số 145, tờ bản đồ số 1, diện tích 648m<sup>2</sup>, loại đất LUC, đất tọa lạc tại Ấp Z, xã Thanh P, huyện Bến L, tỉnh Long An. Ngày 13/7/2007, bà được Ủy ban nhân dân huyện Bến L cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất số 1107, tờ bản đồ số 1, diện tích 648m<sup>2</sup>, loại đất LUC, đất tọa lạc tại Ấp Z, xã Thanh P, huyện Bến L, tỉnh Long An. Khi đo đạc chuyển nhượng quyền sử dụng đất, thì bà có cắm ranh bằng cột địa chính. Sau nhiều năm sử dụng đất, thì cột địa chính bị mất lúc nào bà không biết. Khoảng năm 2015, thì bà K tự động xây dựng hàng rào kết cấu gạch đỏ cột xi măng phía trên kéo lưới B40 thuộc thửa đất của bà mà không được sự đồng ý của bà. Nhưng vì bà thấy diện tích đất lấn chiếm không lớn và chỗ hàng xóm láng giềng nên bà cũng không khiếu nại hay tranh chấp. Tháng 4/2021, bà có nghe phía bà K đã làm thủ tục cấp đổi thửa đất theo tỉ lệ bản đồ mới nên bà có đem cột địa chính cắm làm ranh, thì bà K ngăn cản và có hành vi chửi bới bà. bà K yêu cầu phải có Cán bộ địa chính xuống đo đạc, thì bà K mới cho bà cắm ranh. Ngày 05/12/2021, bà nhờ đơn vị đo đạc đến đo thửa đất để xác định ranh giới và cột mốc nhưng vợ chồng bà K vẫn có hành vi ngăn cản không cho bà thực hiện việc cắm ranh. Căn cứ vào Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 398178 do Ủy ban nhân dân huyện Bến L cấp cho bà vào ngày 13/7/2007 và Trích lục bản đồ địa chính, thì thửa đất số 1107, tờ bản đồ số 1, loại đất LUC phần ranh giới tiếp giáp với thửa đất số 130 và thửa đất số 129, tờ bản đồ số 1 (thửa mới 553, tờ bản đồ số 3) là một đường thẳng.

Hiện nay, ranh giới thửa đất số 1107, tờ bản đồ số 1 (thửa mới số 508, tờ bản đồ số 3) là đất của bà với thửa đất số 130 (thửa mới 71 và 554, cùng tờ bản đồ số 3)

thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà K không còn thẳng hàng với thửa đất số 553 như trước đây, mà thửa đất số 554 lấn sang đất của bà phần giáp ranh với thửa 553 rộng 2,7m và thửa đất số 71 lấn sang đất của bà rộng 0,15m và chiều dài hết đất là 26,2m. Tổng diện tích đất bà K đã lấn chiếm là 37,2m<sup>2</sup>. Do đó, bà đã làm đơn yêu cầu Ủy ban nhân dân xã Thanh P hòa giải nhưng không thành.

Bà L1 khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Bà Bùi Thị Thanh K phải trả lại phần đất đã lấn chiếm diện tích 37,2m<sup>2</sup> (chiều ngang 2.7m + 0.15m, chiều dài 26.2m) thuộc thửa đất số 1107, tờ bản đồ số 1 (thửa mới số 508, tờ bản đồ số 3), loại đất LUC, đất tọa lạc tại Ấp Z, xã Thanh P, huyện Bến L, tỉnh Long An. Bởi các lý do:

Bà L1 xác định chữ ký trong Biên bản mô tả ranh giới, mốc giới không có ngày tháng, chỉ có năm 2014 trong hồ sơ đề nghị cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà K thể hiện hộ liên kế Trần Thị L1 có thể hiện chữ ký tên bà nhưng thực tế bà không ký tên vào biên bản này, bà cũng không biết ai là người ký tên của bà vào biên bản này. Do đó, bà đã đề nghị Tòa án xác minh làm rõ vấn đề này tại Ủy ban nhân dân xã Thanh P. Đồng thời, bà cũng yêu cầu Tòa án ban hành Quyết định trưng cầu giám định chữ ký của bà. Ngày 30/11/2022, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An đã có Kết luận giám định; chữ ký của Bà Trần Thị L1 trong bản mô tả ranh giới, mốc giới thửa đất năm 2014 tại mục “*tên người sử dụng đất, chủ quản lý đất liền kề*” không phải do bà ký tên nên việc bị đơn yêu cầu phản tố đề nghị Tòa án xem xét hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện Bến L cấp cho Bà Trần Thị L1 ngày 13/7/2007, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01040, thửa đất số 1107, tờ bản đồ số 1, đất tọa lạc tại Ấp Z, xã Thanh P, huyện Bến L, tỉnh Long An, là hoàn toàn vô lý và không có căn cứ nên bà không chấp nhận yêu cầu này.

Qua ý kiến trình bày của người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bà K xác định phần đất tranh chấp tại vị trí khu (C), có diện tích đo đạc thực tế là 38.4m<sup>2</sup>, thuộc 01 phần thửa đất số 1107, tờ bản đồ số 1, (thửa mới là 554, tờ bản đồ số 3); khu (D), có diện tích đo đạc thực tế là 22.2m<sup>2</sup>, thuộc 01 phần thửa đất số 1107, tờ bản đồ số 1, (thửa mới là 71, tờ bản đồ số 3), đất tọa lạc tại Ấp Z, xã Thanh P, huyện Bến L, tỉnh Long An, là thuộc quyền sử dụng của bà K là không đúng sự thật. Bởi vì, hai khu đất này là loại đất LUC thuộc quyền sử dụng của thửa đất đất số 1107, tờ bản đồ số 1 của bà đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và hiện nay bà K căn cứ vào hồ sơ cấp đổi theo tỷ lệ bản đồ mới tại thửa đất số 130 thành thửa đất số 554 và 71, cùng tờ bản đồ số 3, loại đất ONT và CLN để xác định 2 khu đất nêu trên thuộc 02 thửa đất này là hoàn toàn không đúng. Bà K xác định vị trí Khu (B), có diện tích đo đạc thực tế là 8,3m<sup>2</sup>, thuộc 01 phần thửa đất số 1107, tờ bản đồ số 1, (thửa mới là 508, tờ bản đồ số 3) thuộc quyền sử dụng đất của Bà L1 nên Bà L1 không tranh chấp nhưng lại tranh chấp 02 khu đất nêu trên là vô lý.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Bà Trần Thị L1 yêu cầu Bà Bùi Thị Thanh K phải trả cho bà phần đất lấn chiếm tại vị trí Khu (C), có diện tích đo đạc thực tế là 38.4m<sup>2</sup>, thuộc 01 phần thửa đất số 1107, tờ bản đồ số 1, loại đất LUC (thửa mới là 554, tờ bản đồ số 3); Khu (D), có diện tích đo đạc thực tế là 22.2m<sup>2</sup>, thuộc 01 phần thửa đất số 1107, tờ bản đồ số 1, loại đất LUC (thửa mới là 71, tờ bản đồ số 3), đất tọa lạc tại Ấp Z, xã Thanh P, huyện Bến L, tỉnh Long An, bà tự nguyện bồi thường giá trị

01 phần tường lửng chiều dài 2,9m, chiều cao 2,1m, có kết cấu trụ hàng rào bê tông cốt thép đúc sẵn, tường gạch xây, lưới B40, cây trồng trên đất là 01 cây mít nhỏ, 03 cây dừa chuẩn bị cho trái; 01 cây khế và 01 cây chùm ruột. Riêng 02 cây dừa ăn trái là của bà nhận chuyển nhượng đất từ bà H đã trồng sẵn khoảng hơn 40 năm. Ngoài ra, Bà L1 không có yêu cầu hay trình bày gì khác.

*Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bị đơn Bà Bùi Thị Thanh K trong quá trình Tòa án giải quyết và tại phiên tòa sơ thẩm trình bày như sau:*

Nguồn gốc thửa đất số 130, tờ bản đồ số 1, loại đất thổ, CLN của bà K là do cha bà K là cụ Bùi Văn M tặng cho. bà K được Ủy ban nhân dân huyện Bến L cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 864291 ngày 05/07/2007.

Nguồn gốc phần đất Bà L1 đang tranh chấp thuộc thửa 1107, tờ bản đồ số 1, loại đất LUC do nhận chuyển nhượng từ bà Bùi Thị H là cô ruột của Bà Bùi Thị Thanh K, có hiện trạng là đất ngập nước. Bà L1 nhận chuyển nhượng và làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau này, lúc đó do cụ Bùi Văn M đang sử dụng và đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trong hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Bà L1 không có thủ tục ký xác định ranh giới đất. Phần đất của bà K là đất ở nông thôn và đất trồng cây lâu năm. Phần đất của Bà L1 là đất trồng lúa, hiện trạng là đất ngập nước không có trồng lúa nước. Trên phần diện tích đất đang bị tranh chấp gia đình Bà Bùi Thị Thanh K có trồng nhiều cây lâu năm, có nhiều gốc cây được trồng hàng chục năm, được gia đình bà K sử dụng và khai thác ổn định lâu dài, không xảy ra tranh chấp. Ngoài ra, trên phần đất tranh chấp còn có một hàng rào kết cấu gạch đỏ cột xi măng, phần trên kéo lưới B40 do Bà L1 xây dựng khoảng năm 2012.

Việc Bà Trần Thị L1 căn cứ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để khởi kiện bà K là không đúng, vì hồ sơ thủ tục cấp giấy cho Bà L1 bị thiếu sót nên bị đơn đề nghị Tòa án hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Bà L1 để cấp lại cho đúng hiện trạng.

Theo tờ bản đồ số 3 cho thấy thửa đất số 553 (thửa mới là 129) hợp với thửa 554 (thửa mới 130) không tạo thành đường thẳng như lập luận của Bà L1, mà thể hiện đúng hiện trạng thực tế sử dụng đất lâu dài và ổn định của gia đình bà K.

Thửa đất số 1107, tờ bản đồ số 1, loại đất LUC mà Bà L1 nhận chuyển nhượng từ bà Bùi Thị H, là một phần của thửa đất số 145, không phải toàn bộ thửa đất số 145 và trong quá trình làm thủ tục sang tên chuyển quyền sử dụng đất đã có sự thiếu sót không có biên bản ký giáp ranh với các thửa đất liền kề như thể hiện theo Công văn số 1758/CN.VPĐKĐĐ của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Bến L gửi cho Tòa án ngày 05/05/2022 về việc cung cấp thông tin. Hơn nữa, tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất số 1107, tờ bản đồ số 1 không đúng theo Bản đồ địa chính 299 tỉ lệ 1/500.

Theo Mảnh trích đo địa chính số 299-2022, do Công ty TNHH đo đạc nhà đất Hưng Phú đo vẽ ngày 27/7/2022, được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Bến L duyệt ngày 04/8/2022, đã thể hiện ranh đất của bị đơn xác định gần trùng khớp với ranh bản đồ địa chính, ranh do nguyên đơn xác định không trùng với ranh bản đồ địa chính. bà K đồng ý vị trí Khu (B), có diện tích đo đạc thực tế là 8.3m<sup>2</sup>, thuộc 01 phần thửa đất số 1107, tờ bản đồ số 1, loại đất LUC (thửa mới là

508, tờ bản đồ số 3), là thuộc quyền sử dụng của Bà Trần Thị L1 đang trực tiếp quản lý, sử dụng. Riêng vị trí Khu (C), có diện tích đo đạc thực tế là 38.4m<sup>2</sup>, thuộc 01 phần thửa đất số 1107, tờ bản đồ số 1, loại đất ONT, (thửa mới là 554, tờ bản đồ số 3); Khu (D), có diện tích đo đạc thực tế là 22.2m<sup>2</sup>, loại đất CLN, thuộc 01 phần thửa đất số 1107 (thửa mới là 71, tờ bản đồ số 3), đất tọa lạc tại Ấp Z, xã Thanh P, huyện Bến L, tỉnh Long An, là thuộc quyền sử dụng của bà K, còn thửa đất số 1107, tờ bản đồ số 1, loại đất LUC, bà K không sử dụng bất kỳ diện tích đất lúa nào nên không thể lấn chiếm đất của nguyên đơn. Do đó, bị đơn không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đồng thời, Bà Bùi Thị Thanh K có đơn yêu cầu phản tố về việc hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện Bến L cấp cho Bà Trần Thị L1 ngày 13/7/2007, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01040, thửa đất số 1107, tờ bản đồ số 1, đất tọa lạc tại Ấp Z, xã Thanh P, huyện Bến L, tỉnh Long An.

Phía nguyên đơn và bị đơn trình bày thừa nhận, hiện nay, Bà L1, bà K chưa nhận được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 58322 số vào sổ cấp GCN: CS 09715 tại thửa 71; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 58323 số vào sổ cấp GCN: CS 09715 tại thửa 554, cùng tờ bản đồ 3, đất tọa lạc tại Ấp Z, xã Thanh P, huyện Bến L do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp cho Bà Bùi Thị Thanh K cùng ngày 17/4/2017; Giấy chứng nhận QSDĐ số CD 468827 số vào sổ cấp GCN: CS 11310 tại thửa 508 tờ bản đồ 3, đất tọa lạc tại Ấp Z, xã Thanh P, huyện Bến L do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp cho Bà Trần Thị L1 ngày 06/6/2017.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:*

Ông Huỳnh Tấn D trình bày: Ông là chồng của Bà Trần Thị L1, thống nhất với lời trình bày của Bà L1 và không có ý kiến bổ sung gì thêm.

Ông Trần Minh T trình bày: Ông là chồng của Bà Bùi Thị Thanh K, thống nhất với lời trình bày của bà K và không có ý kiến bổ sung gì thêm.

Ủy ban nhân dân huyện Bến L có Công văn số 15879/UBND-TNMT ngày 16/12/2022 trình bày: Ủy ban nhân dân huyện Bến L xác định việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 398178 ngày 13/7/2007 cho Bà Trần Thị L1 tại thửa đất số 1107, tờ bản đồ số 1, diện tích 648m<sup>2</sup>, loại đất LUC, đất tọa lạc tại Ấp Z, xã Thanh P, huyện Bến L, tỉnh Long An do nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất từ bà Bùi Thị H được thực hiện đúng trình tự thủ tục quy định của pháp luật tại thời điểm cấp giấy. Việc bị đơn yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là không có cơ sở xem xét và đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bến L căn cứ vào các quy định của pháp luật để giải quyết yêu cầu khởi kiện của các đương sự. Ủy ban nhân dân huyện Bến L thực hiện theo bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án và yêu cầu được vắng mặt suốt trong quá trình Tòa án các cấp giải quyết vụ án.

Vụ án được Tòa án cấp sơ thẩm thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, nhưng các đương sự không thoả thuận được với nhau.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2023/DS-ST ngày 05 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Bến L đã căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 165, Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật Tố

tụng dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 175 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 99, 166, 170, 203 của Luật Đất đai năm 2013 đã tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Trần Thị L1 về việc buộc bị đơn Bà Bùi Thị Thanh K phải trả lại phần đất lấn chiếm thuộc 01 phần thửa đất số 1107, tờ bản đồ số 1, loại đất LUC (theo thửa đất mới số 71, 554, cùng tờ bản đồ số 3), loại đất ONT và CLN, đất tọa lạc tại Ấp Z, xã Thanh P, huyện Bến L, tỉnh Long An.

2. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn Bà Bùi Thị Thanh K về việc hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện Bến L cấp cho Bà Trần Thị L1 ngày 13/7/2007, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01040, thửa đất số 1107, tờ bản đồ số 01, loại đất LUC, đất tọa lạc tại Ấp Z, xã Thanh P, huyện Bến L, tỉnh Long An.

3. Buộc Bà Bùi Thị Thanh K có trách nhiệm trả lại cho Bà Trần Thị L1 phần đất lấn chiếm tại vị trí Khu (C), có diện tích đo đạc thực tế là 38.4m<sup>2</sup>, thuộc 01 phần thửa đất số 1107, tờ bản đồ số 1, loại đất LUC (thửa mới là 554, tờ bản đồ số 3); Khu (D), có diện tích đo đạc thực tế là 22.2m<sup>2</sup>, thuộc 01 phần thửa đất số 1107, tờ bản đồ số 1, loại đất LUC (thửa mới là 71, tờ bản đồ số 3), đất tọa lạc tại Ấp Z, xã Thanh P, huyện Bến L, tỉnh Long An do Bà Bùi Thị Thanh K đang đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp cùng ngày 17/4/2017.

4. Ghi nhận sự tự nguyện của Bà Trần Thị L1 hoàn trả giá trị 01 phần tường lửng chiều dài 2,9m, chiều cao 2,1m, có kết cấu trụ hàng rào bê tông cốt thép đúc sẵn, tường gạch xây, lưới B40 có giá trị là 387.088 đồng, cây trồng trên đất gồm 01 cây mít nhỏ, 03 cây dừa chuẩn bị cho trái; 01 cây khế và 01 cây chùm ruột có tổng giá trị là 3.610.000 đồng. Bà Trần Thị L1 có nghĩa vụ thanh toán cho Bà Bùi Thị Thanh K số tiền tổng cộng là 3.997.088 đồng. Bà Trần Thị L1 được sở hữu tất cả các tài sản này.

Kể từ ngày Bà Bùi Thị Thanh K có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trong vụ án này, hàng tháng Bà Trần Thị L1 còn chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Các đương sự có trách nhiệm liên hệ cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục chỉnh lại diện tích đất đúng diện tích đất thực tế sử dụng theo quy định pháp luật đất đai.

(Vị trí, tứ cận, loại đất, chiều dài và chiều rộng các phần đất trên được thể hiện tại Mảnh trích đo địa chính số 299-2022 do Công ty TNHH đo đạc nhà đất Hưng Phú đo vẽ ngày 27/7/2022, được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Bến L duyệt ngày 04/8/2022 được đính kèm theo Bản án dân sự sơ thẩm).

5. Về chi phí tố tụng:

5.1. Chi phí giám định chữ ký là 5.400.000 đồng. Buộc bị đơn Bà Bùi Thị Thanh K phải chịu. Do nguyên đơn đã nộp tạm ứng nên bà K phải hoàn trả cho Bà Trần Thị L1 số tiền 5.400.000 đồng.

5.2. Chi phí đo đạc, định giá và xem xét thẩm định tại chỗ tổng cộng là 12.300.000 đồng bị đơn phải chịu. Do nguyên đơn đã nộp tạm ứng nên bà K phải hoàn trả cho Bà Trần Thị L1 số tiền 12.300.000 đồng.

#### 6. Về án phí dân sự sơ thẩm:

6.1. Buộc Bà Trần Thị L1 phải chịu án phí hoàn trả giá trị công trình, cây trồng cho bị đơn là 300.000 đồng, khấu trừ tiền tạm ứng án phí bà Trần Thị Kiều đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền án phí, lệ phí của Tòa án số 0008690 ngày 04/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến L, tỉnh Long An chuyển sang án phí Bà L1 đã nộp đủ.

6.2. Buộc Bà Bùi Thị Thanh K phải chịu án phí số tiền là 1.181.550 đồng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền và nghĩa vụ thi hành án, quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 11/01/2023, bị đơn Bà Bùi Thị Thanh K làm đơn kháng cáo, không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự không thỏa thuận được với nhau, nguyên đơn Bà Trần Thị L1 vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, trình bày cho rằng phần diện tích đất thuộc thửa 508 của Bà L1 có cạnh hướng Bắc thẳng liền với cạnh hướng Bắc của thửa 89, do bà K lấn chiếm nên không còn thẳng hàng với cạnh của thửa 89 giáp thửa 553, Bà L1 không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của bà K. Bị đơn Bà Bùi Thị Thanh K cùng người đại diện hợp pháp của bà K Ông Phan Quang M không rút đơn kháng cáo, trình bày cho rằng, phần đất tranh chấp gia đình bà K sử dụng ổn định từ xưa đến nay, đã xây dựng vật kiến trúc và trồng cây lâu năm trên đất, không có lấn chiếm đất của Bà L1, hiện trên phần đất còn các cây dừa 40 năm tuổi, phần đất của bà K là đất cây lâu năm và đất thổ có hiện trạng gắn liền với nền nhà của bà K, còn đất của Bà L1 là đất nông nghiệp, trồng lúa, sau khi nhận chuyển nhượng Bà L1 đã đào ao và hiện trạng đất của Bà L1 là ao nước. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà K, sửa bản án sơ thẩm, bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc chấp hành pháp luật trong giai đoạn xét xử phúc thẩm cho rằng: Tòa án cấp phúc thẩm và các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Kháng cáo của bị đơn Bà Bùi Thị Thanh K thực hiện đúng quy định tại các Điều 272, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về nội dung và thời hạn kháng cáo, đủ căn cứ và hợp pháp để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn Bà Bùi Thị Thanh K thấy rằng:

Về nguồn gốc đất: thửa đất số 508 tờ bản đồ số 3 Bà L1 nhận chuyển nhượng của bà Bùi Thị H (là cô ruột bà K) một phần thửa đất số 145, tờ bản đồ số 1, diện tích 648m<sup>2</sup>, loại đất LUC, và được Ủy ban nhân dân huyện Bến L cấp giấy chứng

nhận quyền sử dụng thửa đất số 1107, tờ bản đồ số 1, diện tích 648m<sup>2</sup>, hồ sơ thể hiện có Trích đo bản đồ địa chính năm 2007 (BL135), không có biên bản ký giáp ranh. Thửa đất Bà L1 giáp ranh với thửa đất số 130, tờ bản đồ số 1, loại ONT, CLN của bà K là do cha bà K là ông Bùi Văn M tặng cho trọn thửa năm 2009, không đo đạc thực tế, bà K được chỉnh lý sang tên ngày 13/8/2009 (nay là thửa số 71, loại đất CLN và thửa 554, loại đất ONT).

Về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: theo Công văn số 2302 ngày 07/6/2022 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Bến L thì thửa 1107 (thửa mới 508, loại đất LUC) và thửa 130 (thửa mới 71, 554, loại đất ONT+CLN) khi được cấp đổi sang hệ thống bản đồ mới năm 2017 cho Bà L1 và bà K có lập Biên bản ký giáp ranh với các thửa liền kề. Tuy nhiên, Bà L1 không thừa nhận chữ ký của Bà L1 trong biên bản ký giáp ranh. Theo Kết luận số 1050/KL-KTHS ngày 30/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An đã xác định chữ ký trên tờ Bản mô tả ranh giới, mốc giới thửa đất với chữ ký mẫu của Bà L1 không phải do cùng một người ký ra. Như vậy, không thể căn cứ vào Biên bản ký giáp ranh để xác định ranh giới giữa các thửa đất đang tranh chấp.

Về quá trình sử dụng đất: Theo Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 02/6/2022 thì trên phần đất tranh chấp “*có 01 phần tường rào lửng do bà K xây dựng hơn 10 năm có kéo lưới B40 liền kề với thửa đất số 1107 của Bà L1...cây trồng trên đất gồm 01 cây khế do bà K trồng hơn 10 năm; 01 cây mít trồng khoảng 01 năm, 01 cây chùm ruột khoảng 08 năm do bên bà K trồng, 02 cây dừa hơn 40 năm, 03 cây nhỏ...*” và tại Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 26/4/2023 thì “*...phần tường lửng cạnh hướng Đông và hướng Nam (vị trí tranh chấp khu C): cạnh hướng Đông chiều dài 2,77m, cạnh hướng Nam trùng với ranh bản đồ chiều dài 1,2m...Hiện trạng thửa đất 508 là ao, trũng. Phần đất tranh chấp liền ranh với hai thửa 71 và 554, đã được san lấp*”.

Phần đất tranh chấp này đã được bà K xây hàng rào bao quanh từ khoảng năm 2012 và trồng một số cây ăn trái trên đất, Bà L1 phát hiện nhưng không ngăn cản hay báo chính quyền địa phương giải quyết. Như vậy, khi Bà L1 chuyển nhượng đất không ký giáp ranh với hộ có thửa đất liền kề, phần đất tranh chấp gia đình bà K sử dụng và trồng cây trên đất từ trước đến nay, năm 2012 bà K làm hàng rào lưới B40 phân ranh, Bà L1 phát hiện nhưng không ngăn cản nên có cơ sở xác định phần đất tranh chấp là của bà K nhưng đã được cấp cho Bà L1 là không đúng đối tượng, Bà L1 khởi kiện cho rằng bà K lấn chiếm đất của bà nhưng không có chứng cứ gì để chứng minh nên Tòa sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà L1 là không có căn cứ, kháng cáo của bà K có cơ sở chấp nhận.

Từ những căn cứ trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận kháng cáo của Bà Bùi Thị Thanh K, bác yêu cầu khởi kiện của Bà L1, chấp nhận yêu cầu phản tố của bà K.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Kháng cáo của bị đơn Bà Bùi Thị Thanh K được làm đúng theo quy định tại Điều 272 và được gửi đến Tòa án trong thời hạn quy định tại Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: người đại diện hợp pháp của bị đơn Ông Trương Quang V, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân huyện Bến L vắng mặt, có yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Vinh và Ủy ban nhân dân huyện Bến L.

[3] Bà Trần Thị L1 khởi kiện tranh chấp ranh giới quyền sử dụng thửa đất số 508 tờ bản đồ số 3 của Bà L1 với thửa đất số 554 và 71 tờ bản đồ số 3 của Bà Bùi Thị Thanh K, Bà L1 cho rằng bà K lấn ranh giới sử dụng đất. Sau khi trưng cầu cơ quan chuyên môn tiến hành đo đạc, theo Mảnh trích đo địa chính số 299- 2022, Bà L1 yêu cầu bà K trả lại quyền sử dụng 38,4m<sup>2</sup> đất tại vị trí khu C thuộc một phần thửa 554 và 22,2m<sup>2</sup> đất tại vị trí khu D thuộc một phần thửa 71 mà bà K đang sử dụng xây dựng tường rào và trồng cây. Bị đơn Bà Bùi Thị Thanh K có yêu cầu phản tố yêu cầu huỷ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 01040 ngày 13/7/2007 do Ủy ban nhân dân huyện Bến L cấp cho Bà Trần Thị L1 đối với thửa đất số 1107 trong đó có phần diện tích đất tranh chấp. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xác định phần diện tích đất tranh chấp thuộc quyền sử dụng của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn phần diện tích đất tranh chấp, đồng thời phía nguyên đơn có trách nhiệm hoàn trả giá trị cây trồng, vật kiến trúc trên đất cho bị đơn. Tòa án cấp sơ thẩm đồng thời bác yêu cầu phản tố của bị đơn, chính vì vậy phía bị đơn bà K đã làm đơn kháng cáo.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn Bà Bùi Thị Thanh K thấy rằng:

Căn cứ vào Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 529 quyền số 01 TP/CC-SCT/HĐGD ngày 20/4/2007 được chứng thực của Ủy ban nhân dân xã Thanh P, huyện Bến L thì bà Bùi Thị H chuyển nhượng cho Bà Trần Thị L1 638m<sup>2</sup> đất lúa thuộc thửa 1107 tờ bản đồ số 01. Theo Mảnh trích đo bản đồ địa chính ngày 01/6/2007 của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Bến L thì phần diện tích đất Bà L1 có cạnh hướng Tây là 24.5m, cạnh hướng Đông là 25.2m, cạnh hướng Bắc của phần đất nhận chuyển nhượng với cạnh hướng Bắc thửa 128 là một đường thẳng, như vậy phần đất tranh chấp phía Bà L1 đã nhận chuyển nhượng từ bà H, thuộc quyền sử dụng thửa đất số 1107. Trong quá trình Tòa án thu thập chứng cứ, bà H không thể hiện lời khai có chuyển nhượng phần diện tích đất tranh chấp cho Bà L1 hay không, tuy nhiên khi lập thủ tục chuyển nhượng thì bà H đã chuyển nhượng luôn cho Bà L1 phần diện tích đất tranh chấp trên hợp đồng chuyển nhượng và Bà L1 đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định phần diện tích đất tranh chấp thuộc quyền sử dụng của Bà L1 là có căn cứ.

Vào năm 2014, khi thực hiện chủ trương cấp đổi nâng tỷ lệ bản đồ trên địa bàn xã Thanh P thì thửa đất số 1107 tờ bản đồ số 1 của Bà L1 được chuyển đổi thành thửa đất số 508, tờ bản đồ số 3. Thửa đất số 130 tờ bản đồ số 1 của bà K được cấp đổi sang hệ thống bản đồ mới thành thửa 71 và 554 tờ bản đồ số 3. Lúc này bản đồ địa chính đã chỉnh lý phần diện tích đất tranh chấp thuộc thửa 71 và 554 của bà K. Việc chỉnh lý này do Công ty TNHH Phát triển công nghệ và TNMT Hà Thành thi công theo Quyết định số 81/QĐ-UBND ngày 04/01/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An. Việc chỉnh lý quyền sử dụng đất này không thể hiện có sự đồng ý của Bà L1 khi Tòa án trưng cầu giám định chữ ký trong bản mô tả ranh giới, mốc giới thửa đất năm 2014 không phải là chữ ký của Bà L1.

Xem xét trong hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất, không thể hiện biên bản xác định ranh giới, mốc giới giữa phần diện tích đất Bà L1 nhận chuyển nhượng với phần diện tích đất gia đình bà K sử dụng. Khi ông Bùi Văn M lập hợp đồng tặng cho quyền sử dụng thửa đất số 130 cho bà K các bên cũng không tiến hành đo đạc. Thực tế gia đình bà K đã sử dụng phần diện tích đất tranh chấp để trồng cây từ rất nhiều năm, khi Bà L1 nhận chuyển nhượng đất từ bà H, gia đình bà K đã sử dụng đất, trên đất hiện còn 2 cây dừa 40 năm tuổi, hiện trạng đất đã san lấp gắn liền với đất nền nhà của bà K, trong khi đó đất của Bà L1 là đất lúa, sau khi nhận chuyển nhượng, Bà L1 đã đào ao nên hiện trạng đất Bà L1 sử dụng là đất ao trũng. Khi bà K xây dựng tường rào lửng trên phần diện tích đất tranh chấp, trồng cây lâu năm, Bà L1 hoàn toàn không có ý kiến tranh chấp, Bà L1 trình bày cho rằng, khi bà K xây dựng hàng rào Bà L1 không có khiếu nại hay tranh chấp với lý do diện tích đất lấn chiếm không lớn và là chỗ hàng xóm láng giềng.

Như vậy hiện nay theo bản đồ địa chính nâng tỷ lệ thì phần diện tích đất tranh chấp thuộc về thửa 71 và 554 cùng tờ bản đồ số 3 của bà K và thực tế gia đình và Kiều đang trực tiếp sử dụng đất. Để đảm bảo tính ổn định quá trình sử dụng, cần tiếp tục giao cho bà K sử dụng phần diện tích đất tranh chấp, bà K có nghĩa vụ giao trả giá trị quyền sử dụng đất cho Bà L1. Căn cứ vào biên bản định giá ngày 01/6/2022 của Hội đồng định giá do Tòa án huyện Bến L thành lập thì quyền sử dụng đất tranh chấp được xác định tại hai vị trí C và D với tổng diện tích là 60,6m<sup>2</sup>, quyền sử dụng đất Bà L1 nhận chuyển nhượng là đất lúa có giá trị là 60,6m<sup>2</sup> x 150.000đồng = 9.090.000đồng, bà K có trách nhiệm trả cho Bà L1 số tiền này.

[5] Từ những nhận định trên có cơ sở chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của phía bị đơn, sửa một phần bản án sơ thẩm.

[6] Đối với yêu cầu huỷ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 01040 ngày 13/7/2007 do Ủy ban nhân dân huyện Bến L cấp cho Bà Trần Thị L1 thửa đất số 1107 tờ bản đồ số 1 thấy rằng, thửa đất số 1107 của Bà L1 hiện nay có sự thay đổi chuyển thành thửa đất số 508, việc nâng tỷ lệ bản đồ đã thực hiện, điều chỉnh phần diện tích đất tranh chấp sang cho bà K, các bên chỉ tranh chấp ranh giới thửa đất không tranh chấp toàn bộ thửa đất nên việc huỷ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa 1107 là không cần thiết, **mặt** khác hiện cơ quan quản lý nhà nước về đất đai thực hiện việc nâng tỷ lệ bản đồ và cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Bà L1 và bà K nên việc huỷ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 1107 của Bà L1 là cũng không cần thiết nên không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của phía bị đơn về yêu cầu huỷ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Bà L1.

[7] Về án phí: Bị đơn bà K phải chịu án phí trên số tiền hoàn trả cho nguyên đơn và không phải chịu án phí phúc thẩm

[8] Về chi phí giám định chữ ký: Bà L1 yêu cầu giám định chữ ký của Bà L1 trong Bản mô tả ranh giới, mốc giới thửa đất, kết luận giám định chữ ký trong biên bản không phải của Bà L1 không thuộc về lỗi của bà K nên không buộc bà K phải chịu chi phí này, Bà L1 nộp tạm ứng nên chịu chi phí giám định theo Điều 171 Bộ luật tố tụng dân sự.

[9] Các khoản khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2023/DS-ST ngày 05 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Bến L, tỉnh Long An.

Căn cứ Điều 26, 37, 39, 147, 148, 161, 296 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 175 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 99, 166, 170, 203 của Luật Đất đai năm 2013; Điều 26, 27, 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Trần Thị L1 tranh chấp quyền sử dụng đất với Bà Bùi Thị Thanh K.

Bà Bùi Thị Thanh K có nghĩa vụ hoàn trả giá trị quyền sử dụng phần diện tích đất tranh chấp tại vị trí khu (C), có diện tích đo đạc thực tế là 38.4m<sup>2</sup> và khu (D), có diện tích đo đạc thực tế là 22.2m<sup>2</sup> theo Mẫu trích đo địa chính số 299-2022 ngày 27/7/2022 của Công ty TNHH đo đạc nhà đất Hưng Phú được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Bến L phê duyệt với số tiền 9.090.000đồng

2. Bà Bùi Thị Thanh K được tiếp tục sử dụng phần đất tranh chấp tại vị trí Khu (C), có diện tích đo đạc thực tế là 38.4m<sup>2</sup>, thuộc 01 phần thửa đất số 1107, tờ bản đồ số 1, loại đất LUC (thửa mới là 554, tờ bản đồ số 3); Khu (D), có diện tích đo đạc thực tế là 22.2m<sup>2</sup>, thuộc 01 phần thửa đất số 1107, tờ bản đồ số 1, loại đất LUC (thửa mới là 71, tờ bản đồ số 3), đất tọa lạc tại Ấp Z, xã Thanh P, huyện Bến L, tỉnh Long An do Bà Bùi Thị Thanh K đang đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp cùng ngày 17/4/2017.

3. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn Bà Bùi Thị Thanh K về việc hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện Bến L cấp cho Bà Trần Thị L1 ngày 13/7/2007, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01040, thửa đất số 1107, tờ bản đồ số 01, loại đất LUC, đất tọa lạc tại Ấp Z, xã Thanh P, huyện Bến L, tỉnh Long An.

4. Về chi phí tố tụng:

4.1. Chi phí giám định chữ ký: Bà Trần Thị L1 phải chịu 5.400.000 đồng, số tiền này Bà L1 đã nộp tạm ứng và chi phí xong.

4.2. Chi phí đo đạc, định giá và xem xét thẩm định tại chỗ: Bà Bùi Thị Thanh K phải chịu 12.300.000đồng. Số tiền này Bà L1 đã nộp tạm ứng, bà K phải nộp lại để hoàn trả cho Bà L1.

5. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày Bà Bùi Thị Thanh K có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trong vụ án này, hàng tháng Bà Trần Thị L1 còn chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án

theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

**6. Về án phí dân sự sơ thẩm:**

Bà Bùi Thị Thanh K phải chịu 454.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Trần Thị L1 không phải chịu án phí. Hoàn trả cho Bà L1 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền án phí, lệ phí của Tòa án số 0008690 ngày 04/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến L, tỉnh Long An.

**7. Về hướng dẫn thi hành án:** Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**8. Về hiệu lực của bản án:** Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TANDCC tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện Bến L;
- Chi cục THADS huyện Bến L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Kim Nga**

**Các Thẩm Phán**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà**

**Lê Thị Kim Nga**